

CHÍNH SÁCH DỊCH VỤ MARGIN

Ngày áp dụng: 05/01/2023

STT	Tiêu chí	Chính sách
1	Đối tượng sử dụng dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng đủ điều kiện theo quy định về Giao dịch ký quỹ của Ủy ban chứng khoán và MBS từng thời kỳ và đang không có khiếu kiện, khiếu nại bằng văn bản với MBS hoặc tranh chấp liên quan đến TKGDKQ tại MBS. - Khách hàng không có nợ xấu/nợ quá hạn tại MBS trong từng thời kỳ.
2	Hạn mức thẩm định mặc định cấp cho 01 Khách hàng khi Khách hàng đăng ký sử dụng DV Margin	<p>15.000.000.000 VNĐ/Khách hàng (Mười lăm tỷ đồng chẵn)</p> <p>Trường hợp Khách hàng có nhu cầu thay đổi hạn mức, vui lòng liên hệ với Bộ phận kinh doanh/Trung tâm CSKH để được hỗ trợ)</p>
3	Thời hạn khoản vay	90 ngày kể từ ngày giải ngân của khoản vay.
4	Gia hạn khoản vay	Có thể gia hạn khoản vay Margin khi có đề nghị từ khách hàng, thời gian gia hạn tối đa 03 tháng/một lần gia hạn.
5	Rút tiền/Chuyển khoản tiền	<p>Có thể rút/chuyển khoản tiền khi TKGDKQ hết dư nợ hoặc khi TKGDKQ có tiền mặt và sau khi rút/chuyển tiền tài khoản đảm bảo các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
6	Mua chứng khoán khi hết hạn mức khung toàn dịch vụ tại MBS	Không thể mua ngay cả khi TKGDKQ có tiền mặt và ký quỹ 100% hoặc theo quy định của MBS từng thời điểm.
7	Chuyển khoản chứng khoán giữa các tiểu khoản trên TKGDKQ tại MBS	<p>Có thể chuyển nếu sau khi chuyển, TKGDKQ đảm bảo các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
8	Chuyển trạng thái chứng khoán (thường, OutR) trên một tiểu khoản hoặc giữa các tiểu khoản trên TKGDKQ tại MBS	<p>Có thể chuyển nếu sau khi chuyển TKGDKQ đảm bảo các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ ký quỹ: $K \geq 45\%$ + Sức mua: $BP \geq 0$
9	Chuyển/rút chứng khoán ra khỏi MBS khi còn dư nợ trên các tiểu khoản.	Không cho phép
10	Mã CK bị loại khỏi DMKQ	Được tính trong Danh mục QTRR trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày loại khỏi DMKQ (trừ trường hợp

STT	Tiêu chí	Chính sách
		ngoại lệ theo quyết định của MBS từng thời kỳ căn cứ trên tình hình thực tế).
11	Tỷ lệ tính sức mua	- Đối với mã CK nằm trong DMKQ: 100% (ngoại trừ tỷ lệ khác theo thông báo của MBS từng thời kỳ hoặc với từng mã chứng khoán). - Đối với mã CK không nằm trong DMKQ: 0%
12	Tỷ lệ tính QTRR	- Theo Danh mục Margin MBS ban hành từng thời kỳ.
13	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	≥50%
14	Tỷ lệ ký quỹ duy trì (MR)	35%
15	Tỷ lệ xử lý tại MBS (Force sell - FS)	30%
16	Force sell do nợ quá hạn	Bán vào ngày làm việc liền sau ngày đến hạn khoản vay (Trường hợp ngày đến hạn khoản vay rơi vào ngày nghỉ thì ngày đến hạn được tính là ngày làm việc đầu tiên liền sau ngày đến hạn).
17	Force sell do tỷ lệ ký quỹ của TKGDKQ xuống tỷ lệ ký quỹ duy trì	Khách hàng sẽ nhận được 02 thông báo bổ sung ký quỹ từ MBS gửi trong 02 ngày giao dịch liên tiếp. Nếu khách hàng không bổ sung tài sản đảm bảo, MBS sẽ bán tại ngày mà khách hàng nhận được thông báo thứ 02.
18	Force sell do tỷ lệ ký quỹ của TKGDKQ xuống tới tỷ lệ xử lý tại MBS	Bán tại ngày Khách hàng nhận được thông báo tài khoản vi phạm tỷ lệ xử lý tại MBS.
19	Thu lãi	- Thu lãi định kỳ vào ngày 05/01 và ngày 05/07 hàng năm hoặc thu lãi tại thời điểm thu nợ gốc (Trường hợp ngày 05/01 hoặc ngày 05/07 là ngày nghỉ thì ngày thu lãi định kỳ là ngày làm việc liền sau). - Thời điểm thu lãi định kỳ: Thực hiện sau giờ giao dịch của ngày thu lãi định kỳ.
20	Trường hợp Tài khoản Khách hàng không đủ tiền thu nợ lãi tại ngày thu lãi định kỳ	MBS sẽ giải ngân phần nợ lãi chưa thu được của Khách hàng tại ngày thu lãi định kỳ để thực hiện thu lãi.
21	Ngày giải ngân	Định kỳ ngày T+1 và chậm nhất vào ngày T+2
22	Thời điểm thu nợ hàng ngày	Thực hiện sau giờ giao dịch hàng ngày (ngoại trừ các trường hợp Khách hàng đề nghị được thu nợ trong giờ giao dịch)
23	Ứng trước tiền bán chứng khoán để thu nợ	- Ngày ứng: Tại ngày bán (T) và ngày (T+1) tính từ ngày bán. - Số tiền ứng: Bằng Min (Số tiền bán còn được ứng, Tổng dư nợ Margin của tài khoản).

STT	Tiêu chí	Chính sách
		- Phí ứng bằng: Min (% LS Margin bình quân của các món nợ thu từ tiền UTDD; %LS UT theo TK). Riêng đối với các lệnh FS, phí UTDD: Bằng Min (% LS UT theo TK, % LS UT theo LS chung DV UT).
24	Hệ số quy đổi tính TSBĐ của các loại quyền	0% hoặc theo thông báo của MBS từng thời kỳ.
25	Chính sách khác	Trường hợp KH đang sử dụng dịch vụ mà phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, khiếu nại, nợ xấu/nợ quá hạn với MBS hoặc liên quan đến TKGDKK tại MBS, MBS sẽ ngừng cung cấp dịch vụ cho khách hàng hoặc các biện pháp khác theo thông báo của MBS.

Mọi thông tin chi tiết Quý khách vui lòng liên hệ chuyên viên chăm sóc tài khoản, hoặc gọi điện đến Trung tâm Chăm sóc Khách hàng MBS 19009088 để được tư vấn và hỗ trợ.